

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Cơ sở giáo dục Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 05 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 562/QĐ-KĐCLGDSG ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 616/KH-KĐCLGDSG ngày 16 tháng 12 năm 2023 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 10 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-KĐCLGDSG ngày 16 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài; Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 10 ngày 07 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch, đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm trung bình các tiêu chuẩn trong từng lĩnh vực: Đảm bảo chất lượng về chiến lược: **4,27** điểm; Đảm bảo chất lượng về hệ thống: **4,31** điểm; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: **4,28** điểm; Kết quả hoạt động: **4,31** điểm. Số tiêu chí được đánh giá đạt từ 4 điểm trở lên là 107 trên tổng số 111 tiêu chí (chiếm 96,40%); số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,0 là 25 tiêu chuẩn trên tổng số 25 tiêu chuẩn (chiếm 100%). Không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới mức 2,0 (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp

theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng (*chi tiết trong Phụ lục 2*).

Điều 3. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 29/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về điều kiện công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, cơ sở giáo dục có điểm trung bình trong từng lĩnh vực đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thống nhất công nhận Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Trường ĐHSPTP.HCM (*để thực hiện*);
- Phòng ĐG&CNCLGD (*để giám sát*);
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Dương Mộng Hà

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐKĐCLGD ngày 07/01/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	4,27
Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	4,60
Tiêu chuẩn 2. Quản trị	4,25
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý	4,25
Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược	4,25
Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng	4,00
Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực	4,14
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	4,40
Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	4,25
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	4,31
Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	4,50
Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài	4,50
Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin ĐBCL bên trong	4,25
Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng	4,00
Lĩnh vực 3. ĐBCL về thực hiện các chức năng	4,28
Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học	4,20
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	4,40
Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập	4,40
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học	4,00
Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4,50
Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học	4,50
Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ	4,00
Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	4,25
Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng	4,25
Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	4,31
Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo	4,25
Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học	4,00
Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng	5,00
Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường	4,00

Tổng hợp	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Số tiêu chí đạt từ 4 điểm trở lên	107	96,40
Số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,00 điểm trở lên	25	100
Số tiêu chuẩn có điểm trung bình dưới 2,00 điểm	00	00

PHỤ LỤC 2

KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐKĐCLGD ngày 07/01/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (Trường) giai đoạn 2018-2023 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật, những điểm cần khắc phục và đề xuất kiến nghị như sau:

1. Những điểm mạnh nổi bật của Trường

1. Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị văn hóa của Trường đã được xác định và tuyên bố chính thức trong các văn bản theo từng giai đoạn; có tính ổn định, kế thừa và phát triển cần thiết. Đặc biệt, tầm nhìn và sứ mạng tuyên bố năm 2022 cập nhật và hiện đại; bao gồm đầy đủ định hướng đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và xác định trách nhiệm quốc gia đối với việc dẫn dắt trong khu vực phía Nam. Các nội dung này hoàn toàn tương thích với khát vọng quốc gia, đặc biệt truyền được cảm hứng cho các bên liên quan và có lộ trình rất khả thi. Trong thực tế triển khai, Trường còn mô tả nội hàm của đại học thông minh mà Trường xây dựng; bao gồm 05 trụ cột: hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, chương trình đào tạo đổi mới sáng tạo, quản trị chất lượng tiên tiến, nhà giáo chuyên nghiệp và hạ tầng đổi mới sáng tạo. Các giá trị cốt lõi được giữ nguyên, ổn định qua mấy kỳ rà soát, đánh giá; khẳng định giá trị bền vững được thừa nhận qua các thời/nhiệm kỳ và là giá trị đã được hun đúc qua nhiều thế hệ. Đây là giá trị và nguồn lực tinh thần to lớn trong quá trình xây dựng và phát triển Trường.

2. Hiện nay, Trường có hệ thống quản trị hoàn chỉnh theo quy định của Luật Giáo dục đại học và Nghị định số 99/2019/NĐ-CP với đầy đủ bộ máy (cơ cấu tổ chức), công cụ (hệ thống văn bản) và nhân sự. Trường áp dụng quy định Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Hội đồng Trường theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đội ngũ nhân sự và hệ thống văn bản quản trị, điều hành của Trường thường xuyên được rà soát, kiện toàn và cập nhật theo đúng quy định. Cơ cấu cán bộ của các tổ chức quản trị đa dạng hóa các thành phần, lĩnh vực, đáp ứng tốt các yêu cầu của công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và yêu cầu phát triển của Trường. Đảng ủy và Hội đồng Trường nhiệm kỳ 2020-2025, đã ban hành một số nghị quyết quan trọng liên quan đến chiến lược phát triển Trường thành trường đại học sư phạm trọng điểm quốc gia và xây dựng mô hình đại học thông minh, trung tâm đổi mới sáng tạo. Các nghị quyết này đã được Ban Giám hiệu triển khai, thực hiện nghiêm túc, nhanh chóng và chắc chắn.

3. Trường đã thiết lập được một cơ cấu quản lý rõ ràng phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ theo thẩm quyền xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý được rà soát và bổ sung, điều chỉnh về số lượng, cơ cấu và chất lượng nhằm thực hiện tốt vai trò, chức trách được phân công. Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch, phù hợp với thực tế của Trường, nhân sự tham gia cơ cấu lãnh đạo và quản lý của Trường được đánh giá hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

4. Trường có chiến lược phát triển nhằm thực hiện tầm nhìn, sứ mạng trở thành một cơ sở giáo dục hàng đầu ở khu vực miền Nam và cả nước, là thành viên của mạng lưới các trường đại học ASEAN; xác lập các KPIs cho một số lĩnh vực hoạt động chính, có điều chỉnh cho phù hợp với chiến lược phát triển và xu thế giáo dục đại học thế giới; thực hiện việc giám sát, đánh giá kết quả các chỉ báo thực hiện chính; có thực hiện cải tiến quá trình lập chiến lược phát triển.

5. Chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng ban hành có sự phân công thực hiện; có các hướng dẫn xây dựng chính sách đảm bảo theo đúng quy định pháp luật, tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu phát triển của Trường; được lấy ý kiến đóng góp của các bên liên quan. Phòng Thanh tra - Đào tạo và các đơn vị chuyên môn có nhiệm vụ giám sát việc thực thi các chính sách đã được ban hành và có những báo cáo kết quả giám sát hằng năm. Các quy định liên quan đến giám sát sự tuân thủ các chính sách được phổ biến. Chính sách đào tạo nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được rà soát năm 2021 và kết quả rà soát được cập nhật để ban hành chiến lược phát triển Trường từ 2020 đến 2025 và tầm nhìn đến 2030. Cán bộ, nhân viên và giáo viên hài lòng với chính sách đào tạo và nghiên cứu khoa học.

6. Nhu cầu nhân sự của các đơn vị được tổng hợp để xây dựng các Đề án vị trí việc làm đáp ứng quy định hiện hành. Quy chế tuyển dụng; các quy định chính sách thu hút người có học hàm/học vị; quy định về các tiêu chí đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự; quy chế đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chuyên môn; quy chế đánh giá, xếp loại và quy chế chi tiêu nội bộ đáp ứng quy định hiện hành và phổ biến đến các đơn vị. Đề án vị trí việc làm và hệ thống KPIs xác định năng lực của từng vị trí việc. Các kế hoạch tuyển dụng, đề bạt, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chuyên môn được thiết lập và thực hiện hằng năm. Hầu hết cán bộ, giáo viên và nhân viên tham gia ít nhất một loại hình bồi dưỡng trong 05 năm; kết quả đánh giá xếp loại được công bố công khai, được công nhận và làm căn cứ xét thi đua khen thưởng. Các quy chế và quy định liên quan đến nguồn nhân lực có cải tiến nhằm phục vụ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

7. Quy chế tổ chức và hoạt động quy định chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Quản trị - Thiết bị, Phòng Công tác Chính trị và Học sinh Sinh viên, Phòng Công nghệ Thông tin, Thư viện và Phòng Tổ chức - Hành chính lần lượt xây dựng và thực hiện các kế hoạch tài chính; xây dựng và thực hiện các kế hoạch đầu tư, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm và trang thiết bị; xây dựng và thực hiện quản trị hệ thống công nghệ thông tin; xây dựng và thực hiện nguồn lực học tập; xây dựng và thực hiện các kế hoạch liên quan đến cảnh quan môi trường, vệ sinh, an ninh và an toàn. Các phòng chức năng có các báo cáo tổng kết đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch hằng năm thông qua các báo cáo tổng kết năm và đề xuất cải tiến trong kế hoạch của năm kế tiếp.

8. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường quy định nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị xây dựng kế hoạch, theo dõi giám sát các hoạt động đối ngoại theo quy định được ban hành. Các kế hoạch đối ngoại được triển khai thực hiện và có báo cáo tổng kết; có đánh giá các đối tác liên kết/các mạng lưới và quan hệ trong/ngoài nước hằng năm. Hoạt động đối ngoại có phát triển về số lượng đối tác, mở rộng mạng lưới quan hệ đối ngoại trong và ngoài nước trong 05 năm. Báo cáo tổng hợp đánh giá những hoạt động bồi dưỡng cho các trường phổ thông, trường cao đẳng, trường trung cấp và các thỏa thuận trong nước tự đánh giá đạt hiệu quả. Các dự án, thỏa thuận và hoạt động trao đổi quốc tế tự đánh giá ở mức hoàn thành. Trường luôn mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác

và mạng lưới quan hệ đối ngoại qua các năm.

9. Trường đã thiết lập được hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong với mô hình vận hành có phân định rõ ràng vai trò, chức trách của các đơn vị, các cấp trong Trường, từ các khoa/bộ môn đến các bộ phận chuyên trách và các cấp lãnh đạo Trường. Theo đó, hoạt động bảo đảm chất lượng bên trong được triển khai có định hướng rõ ràng về chiến lược, được lập kế hoạch cụ thể và được cung cấp nguồn lực cơ bản để triển khai, hướng đến các chỉ số thực hiện và chỉ tiêu phần đầu cụ thể, khả thi.

10. Trường đã tham gia đánh giá theo chuẩn TEIDI và đạt được nhiều kết quả quan trọng, thực hiện điều nhiều cải tiến có ý nghĩa để đáp ứng yêu cầu về năng lực của trường đại học sư phạm. Hoạt động tự đánh giá đã quan tâm thỏa đáng đến việc thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan; có ý thức rõ ràng trong việc cải tiến chất lượng thông tin phản hồi từ các bên liên quan. Quy trình tự đánh giá được xây dựng cụ thể trong quy định về công tác bảo đảm chất lượng của Trường và được rà soát, cải tiến rõ ràng từ phiên bản 2017 đến phiên bản 2021.

11. Trường đã nhận diện được các nguồn thông tin cần thiết phục vụ công tác bảo đảm chất lượng và triển khai được nhiều tính năng hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là trong công tác khảo sát các bên liên quan thông qua môi trường trực tuyến. Hệ thống thông tin phục vụ công tác bảo đảm chất lượng đã được đầu tư mở rộng về năng lực hạ tầng và được cải tiến liên tục về chức năng, hỗ trợ tích cực cho công tác bảo đảm chất lượng trong điều kiện nguồn lực cho phép.

12. Mục tiêu nâng cao chất lượng của Trường đã được thiết lập rõ ràng và được đặt vào trọng tâm của quá trình hoạch định chiến lược phát triển, từ tuyên bố sứ mạng đến xác định giá trị cốt lõi và xây dựng kế hoạch chiến lược 2020-2025, được triển khai thực hiện liên tục thông qua các kế hoạch công tác hằng năm của Trường và của các đơn vị khoa/phòng, được thúc đẩy liên tục từ cấp quản trị đến cấp quản lý và cấp thực thi.

13. Phòng Đào tạo xây dựng và thực hiện các đề án tuyển sinh đại học và Phòng Sau đại học xây dựng và thực hiện tuyển sinh sau đại học. Các kế hoạch tuyển sinh xác định các mốc thời gian thực hiện công tác tuyển sinh. Trung tâm Hỗ trợ sinh viên & Phát triển khởi nghiệp có nhiệm vụ truyền thông về tuyển sinh. Các đề án tuyển sinh có các tiêu chí và các phương thức tuyển sinh rõ ràng và theo quy định. Quy trình kiểm tra tuyển sinh và nhập học quy định được ban hành năm 2023. Phòng Thanh tra - Đào tạo có nhiệm vụ thực hiện kiểm tra tuyển sinh. Trường đã ban hành các quy chế tuyển sinh (đại học, thạc sĩ và tiến sĩ).

14. Trường có các quy định, quy trình hướng dẫn, phân công trách nhiệm cho các đơn vị và cá nhân thực hiện việc xây dựng, rà soát, thẩm định và ban hành chương trình dạy học, đề cương chi tiết các học phần, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và học phần. Quy trình xây dựng, rà soát, cập nhật chương trình đào tạo được thiết lập và cải tiến trong chu kỳ đánh giá. Trường tổ chức nhiều đợt tập huấn cho cán bộ quản lý và giảng viên về xây dựng chương trình dạy học, đề cương chi tiết các học phần, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và học phần. Trường ban hành và triển khai kế hoạch rà soát, cập nhật chương trình dạy học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đề cương chi tiết vào các năm 2018, 2020 và 2022; trong đó các phiên bản năm 2020 và 2022 được điều chỉnh có tham khảo các chương trình dạy học tiên tiến trong và ngoài nước; có hội nghị lấy ý kiến nhằm đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.

15. Trường chính thức ban hành triết lý giáo dục bằng văn bản và công bố trên trang thông tin điện tử của Trường. Nội dung triết lý phù hợp với mục tiêu, sứ mạng của Trường và với xu thế phát triển chung. Trường có chiến lược phát triển, chính sách thu hút, tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên; phân công nhiệm vụ cho giảng viên phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực. Trường có quy định chế độ làm việc của giảng viên, có thực hiện giám sát hoạt động dạy và học; đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên. Trường định kỳ rà soát, điều chỉnh các hoạt động dạy và học nhằm đạt chuẩn đầu ra; cải tiến chất lượng các hoạt động dạy và học dựa trên ý kiến phản hồi từ người học.

16. Trường có các quy định và hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học; có kế hoạch đánh giá người học và có phân công trách nhiệm cụ thể; có các loại hình, tiêu chí, nội dung đánh giá phù hợp đối với từng học phần trong chương trình dạy học; văn bản hướng dẫn, tổ chức các đợt tập huấn cho giảng viên về phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với việc đạt chuẩn đầu ra. Việc rà soát các phương pháp kiểm tra, đánh giá theo định kỳ; có thực hiện phân tích phổ điểm của học phần làm căn cứ cho việc cải tiến phương pháp, công cụ kiểm tra, đánh giá. Việc khiếu nại kết quả học tập được Trường/khoa xử lý, giải quyết kịp thời; kết quả khảo sát sự hài lòng cũng như phỏng vấn cho thấy không có tình trạng khiếu nại, phàn nàn của người học về sự thiếu công bằng, minh bạch trong sử dụng các phương pháp đánh giá kết quả học tập.

17. Trường có các quy định, có kế hoạch thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị triển khai và giám sát các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học. Hằng năm, Trường thực hiện rà soát, bảo đảm chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học thông qua việc khảo sát, tổ chức hội nghị đối thoại và lấy ý kiến trực tiếp tại đợt sinh hoạt công dân. Trên cơ sở ý kiến từ các bên liên quan, Trường có nhiều cải tiến về quy chế, quy định, chính sách hỗ trợ người học; đầu tư nâng cấp thư viện, phòng học, hệ thống công nghệ thông tin. Trường thường xuyên khảo sát mức độ hài lòng của người học đối với hoạt động hỗ trợ và giám sát tiến trình học tập của người học với kết quả đạt trên 90% người học hài lòng với các hoạt động của Trường.

18. Trường có cơ cấu tổ chức, hệ thống các chính sách, cơ chế phù hợp để quản lý, giám sát, rà soát các hoạt động nghiên cứu khoa học. Kế hoạch chiến lược phát triển Trường (giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030) có Chương trình phát triển về khoa học công nghệ, trong đó có Mục tiêu tổng quát, các Mục tiêu cụ thể và các sản phẩm/mức độ đạt được. Đã thành lập 04 nhóm nghiên cứu mạnh với nhiều kết quả nghiên cứu khoa học nổi bật; có các đề tài Nafosted, đề tài cấp Bộ, cấp quốc gia, các dự án và công bố quốc tế với sự tham gia của các nhà khoa học trong và ngoài nước. Kết quả huy động kinh phí cho nghiên cứu khoa học từ các nguồn đề tài NAFOSTED, cấp Bộ, các dự án quốc tế đã có sự gia tăng đáng kể trong giai đoạn 2018-2023.

19. Trường có hệ thống quy định liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, có đơn vị chuyên trách được giao quản lý và hỗ trợ bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu của cán bộ, giảng viên. Đã tổ chức ghi nhận các tài sản trí tuệ của cán bộ, giảng viên như sách, giáo trình, bài báo, sáng chế theo đúng quy định của pháp luật. Hoạt động tổng kết, đánh giá công tác quản lý tài sản trí tuệ được thể hiện trong báo cáo tổng kết hằng năm của Trường. Cán bộ, giảng viên hài lòng cao về công tác quản lý tài sản trí tuệ.

20. Công tác phát triển hợp tác trong nghiên cứu khoa học được lồng ghép tại chiến lược phát triển nghiên cứu khoa học trong Kế hoạch chiến lược; có đầy đủ các quy

định về thiết lập các mối quan hệ hợp tác trong nghiên cứu. Đã triển khai khá toàn diện các hoạt động khoa học công nghệ theo Kế hoạch chiến lược; đẩy mạnh hoạt động của các nhóm nghiên cứu mạnh, nhiều đề tài khoa học công nghệ các cấp, đặc biệt là các đề tài địa phương được thực hiện thành công; chủ trì và tham gia thực hiện tốt các dự án khoa học công nghệ quốc tế. Hằng năm, Trường có các đánh giá về quan hệ hợp tác trong nghiên cứu khoa học và từ đó đề ra kế hoạch phát triển cho năm tiếp theo.

21. Công tác gắn kết và phục vụ cộng đồng được lồng ghép trong chiến lược phát triển khoa học công nghệ và chiến lược đào tạo của Kế hoạch chiến lược. Đã ban hành quy định về hoạt động phục vụ cộng đồng, xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động phục vụ cộng đồng theo năm học; hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của cán bộ, giảng viên, người học được đo lường, giám sát bởi các đơn vị liên quan. Đã phát triển các hoạt động kết nối nhiều bên như: Trường - người học - cựu người học; Trường - người học - đơn vị sử dụng lao động; Trường - người học - địa phương với nhiều hoạt động thiết thực. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (vào các năm 2019 và 2022) vì đã có nhiều đóng góp trong công tác phục vụ cộng đồng.

22. Trường có hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học; có báo cáo đối sánh giữa các khóa, giữa các chương trình đào tạo của Trường; có biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp để tăng tỉ lệ tốt nghiệp, giảm tỉ lệ thôi học, rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình cho các chương trình đào tạo. Trường có nhiều hoạt động hỗ trợ nhằm nâng cao khả năng có việc làm cho người học sau tốt nghiệp; tỉ lệ người học có việc làm trong vòng 01 năm sau khi tốt nghiệp trung bình trên 70%, nhiều chương trình đào tạo đạt trên 90%. Trường có hệ thống thu thập thông tin phản hồi; hằng năm thực hiện khảo sát, đánh giá về mức độ hài lòng của các bên liên quan; và có biện pháp cải tiến nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp các chương trình đào tạo.

23. Có đủ các quy định về loại hình hoạt động nghiên cứu khoa học, số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học, tài sản trí tuệ dành cho giảng viên và sinh viên. Có xây dựng chiến lược phát triển tài chính trong Kế hoạch chiến lược phát triển, có xác lập các chỉ số về ngân sách cho từng loại hoạt động nghiên cứu. Các kết quả nghiên cứu và sáng tạo của Trường được thể hiện qua báo cáo nghiệm thu kết quả nghiên cứu đề tài các cấp, các sản phẩm ứng dụng của các đề tài, các bằng sáng chế đã được đăng ký bảo hộ.

24. Hoạt động phục vụ cộng đồng là một điểm sáng rất nổi bật của Trường, thể hiện qua phổ hoạt động phục vụ cộng đồng rất rộng, từ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cập nhật, nâng cao tay nghề cho cộng đồng giáo viên phổ thông, tư vấn tâm lý, tư vấn phát triển chương trình dạy học, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hoạt động thiện nguyện, hoạt động xã hội. Kết quả của Trường trong hoạt động phục vụ cộng đồng có tính ổn định, đem lại các lợi ích rõ ràng cho cộng đồng. Đặc biệt, Trường đã tổ chức được nhiều hoạt động phục vụ cộng đồng giàu ý nghĩa, hướng đến các đối tượng thụ hưởng là người khuyết tật (ví dụ xuất bản Sách chữ nổi), trẻ em cần được giáo dục đặc biệt, người chịu tổn thương tâm lý trong đại dịch Covid-19. Các hoạt động phục vụ cộng đồng của Trường được các bên liên quan đánh giá cao, được giảng viên, người học và cựu người học ghi nhận như một niềm tự hào lớn về Trường.

25. Trường đã xây dựng được các chỉ số tài chính, chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các thành tựu của Trường trong 05 năm qua từ các hoạt động đã cho thấy các chỉ số tài chính, chỉ số thị trường này được

ơ bản thực hiện tốt. Công tác giám sát kết quả và chỉ số tài chính, chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng đã được thực hiện theo các quy định.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục

1. Mức độ đạt được sự mong muốn và quyết tâm cao của lãnh đạo đối với các giá trị cốt lõi cần được tổng kết và đánh giá thực tiễn. Trường cần quan tâm xây dựng các chỉ số, lượng hóa, đánh giá kết quả và hiệu quả tác động của các giá trị cốt lõi; kết hợp công bố tại các sự kiện đến các bên liên quan để tiếp tục tăng tính thuyết phục và truyền cảm hứng đến cộng đồng.

2. Tăng cường hoạt động giám sát của hệ thống quản trị đối với việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết đã ban hành. Hội đồng Trường và Ban Giám hiệu cùng kiến tạo, thúc đẩy cho sự đổi mới thông qua một số giải pháp đi trước, đón đầu đồng bộ với lộ trình phát triển chung.

3. Trường cần tiếp tục đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của cơ sở giáo dục; trong đó có nội dung tuyên truyền, phổ biến tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược đến các bên liên quan bên ngoài; cần tổ chức các hội nghị/hội thảo chuyên đề về nội dung tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược của cơ sở giáo dục. Trường cần có quy trình, hướng dẫn rà soát định kỳ và giám sát cải tiến trên cơ sở đánh giá, điều tra khảo sát xã hội về tính hiệu quả việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của các thành phần trong bộ máy quản lý theo KPIs, năng lực quản trị và mức độ hài lòng của các bên liên quan. Sau mỗi lần rà soát, Trường cần xây dựng báo cáo tổng kết, phân tích, đánh giá để làm cơ sở cho việc điều chỉnh, cải tiến nhằm nâng cao tính hiệu quả của bộ máy cũng như các văn bản điều hành, chỉ đạo, triển khai công tác của cơ sở giáo dục. Trường cần xây dựng báo cáo phân tích cơ cấu lãnh đạo, quản lý trước và sau rà soát, điều chỉnh để thấy rõ hoạt động cải tiến cơ cấu tổ chức dựa trên kết quả rà soát, đánh giá.

4. Trường cần ban hành hướng dẫn và triển khai việc xây dựng các chiến lược thành phần, kế hoạch ngắn hạn, quy trình rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các KPIs; thực hiện đối sánh trong nước và quốc tế; sử dụng lợi thế về ứng dụng công nghệ thông tin để kết nối chặt chẽ giữa các KPIs của chiến lược phát triển với kế hoạch ngắn hạn của Trường, kế hoạch năm học của các đơn vị. Lập quy trình theo dõi, giám sát đầy đủ việc thực hiện các KPIs trong kế hoạch chiến lược, đối sánh và công khai trong các báo cáo tổng kết hàng năm, kế hoạch công tác năm của Trường và kế hoạch năm học của các đơn vị.

5. Chính sách phục vụ cộng đồng cần được mô tả rõ trong chiến lược phát triển. Chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cần có đầy đủ ý kiến của các bên liên quan bên ngoài. Quy trình thanh tra nội bộ cần cải tiến hướng đến việc giám sát toàn diện việc thực thi các chính sách. Các báo cáo tổng kết thanh tra hàng năm cần làm rõ về kết quả thực hiện các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cần được rà soát thường xuyên. Nội hàm phiếu khảo sát hài lòng các BLQ bên trong về các chính sách cần bổ sung các câu hỏi liên quan đến chính sách PVCĐ. Đối tượng khảo sát phải bao gồm các BLQ bên ngoài.

6. Trường cần bổ sung vào Đề án vị trí việc làm năm 2021 mô tả chức năng của Trưởng/Phó Phòng Thanh tra - Đào tạo, vị trí tổ trưởng bộ môn và vị trí nhân viên và kỹ năng lãnh đạo cho các vị trí không thuộc nhóm quản lý. Các quy chế và quy định liên quan đến nguồn nhân lực như (chi tiêu nội bộ, tuyển dụng, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chuyên môn, đánh giá xếp loại và thi đua khen thưởng) cần được rà soát hằng năm và lấy ý kiến đánh giá của cán bộ, giảng viên và nhân viên.

7. Các đơn vị liên quan đến công tác cơ sở vật chất cần có các kế hoạch hành động cụ thể và có các báo cáo đánh giá hiệu quả sử dụng hằng năm. Trường cần có kế hoạch nâng cấp và cải tạo các hạng mục cơ sở hạ tầng đang xuống cấp tại các cơ sở; cần có những giải pháp bảo quản nguồn học liệu tại thư viện của Cơ sở 2. Hệ thống mạng Internet, sóng wifi cần đảm bảo phục vụ cho các hoạt động thường xuyên. Trường cần quan tâm đến công tác môi trường, y tế học đường, vệ sinh và an toàn tại các cơ sở phụ; đặc biệt là các biện pháp hỗ trợ cho người học có nhu cầu đặc biệt.

8. Trường cần bổ sung và cập nhật các quy định về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát và phân cấp giữa các đơn vị trong hoạt động đối ngoại; quản lý cán bộ, giảng viên, nhân viên đi công tác, học tập trong và ngoài nước; và các kế hoạch đối ngoại cần được phổ biến đến các các đơn vị bằng nhiều hình thức. Kế hoạch triển khai các mạng lưới, các mối quan hệ, đối tác trong và ngoài nước của các đơn vị phải được cụ thể. Hoạt động đối ngoại cần có những báo cáo phân tích và đánh giá những thuận lợi, thách thức, điểm mạnh và điểm yếu trong hoạt động đối ngoại.

9. Mô hình bảo đảm chất lượng bên trong cần được nghiên cứu cập nhật, chỉnh lý để phản ánh rõ nét hơn đặc trưng và bản sắc của một trường đại học sư phạm trọng điểm quốc gia; bao gồm đầy đủ các phạm vi hoạt động đào tạo sư phạm, đào tạo ngoài sư phạm, đào tạo ngắn hạn gắn với chuẩn nghề nghiệp.

10. Trường cần xác định mục tiêu và phân bổ nguồn lực hợp lý để thực hiện tự đánh giá đối với tất cả cả hai trình độ đại học và thạc sĩ. Cần rà soát và cập nhật nội dung về quy trình chuẩn bị cho đánh giá ngoài trong quy định về công tác bảo đảm chất lượng của Trường để phù hợp với các yêu cầu mới hiện nay.

11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng cần được đầu tư thiết kế tái cấu trúc một cách đồng bộ giữa lớp cơ sở dữ liệu (HEMIS+) với lớp chức năng ứng dụng (hoạch định đầy đủ tất cả các tính năng cần thiết cho công tác đảm bảo chất lượng) và với giao diện người dùng (dashboard hỗ trợ lãnh đạo truy vấn thông tin để ra quyết định hiệu quả hơn). Cần tổ chức tập huấn sâu về phân tích dữ liệu bảo đảm chất lượng cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên tham gia vào mạng lưới bảo đảm chất lượng của Trường. Bổ sung điều khoản về hệ thống hồ sơ bảo đảm chất lượng trong quy định về công tác bảo đảm chất lượng của Trường.

12. Trường cần chú trọng thỏa đáng đến việc rà soát và cải tiến quy trình lựa chọn các thông tin so chuẩn và đối sánh để đảm bảo việc so chuẩn và đối sánh đem lại ý nghĩa và hiệu quả thực tế cho Trường. Đặc biệt, việc thực hiện đối sánh cần chú ý cả 02 chiều: đối sánh dọc theo trục thời gian để quan sát biến động và sự thay đổi, đối sánh ngang để nhận diện định vị về chất lượng của Trường trong bối cảnh cạnh tranh hiện nay.

13. Quy trình kiểm tra tuyển sinh và nhập học được cải tiến cần có các bước kiểm tra trước khi hoạt động tuyển sinh và nhập học diễn ra, trong khi hoạt động tuyển sinh và nhập học diễn ra và sau khi hoạt động tuyển sinh và nhập học kết thúc. Các tiêu chí

kiểm tra tuyển sinh và kiểm tra nhập học từng bước cần mô tả rõ ràng trong quy trình kiểm tra. Trường cần có các biện pháp giám sát toàn diện hoạt động tuyển sinh và nhập học. Hoạt động giám sát công tác tuyển sinh và nhập học cần phải có báo cáo tổng kết hàng năm. Báo cáo này cần tập trung phân tích và đánh giá điểm ưu và điểm tồn tại để đóng góp và việc cải tiến chính sách tuyển sinh và nhập học.

14. Trường cần tăng cường thu thập thông tin phản hồi từ các đối tượng liên quan bên ngoài và tổ chức hội nghị chuyên gia để có ý kiến đóng góp nhiều và sâu cho việc cải tiến chương trình đào tạo; cần sớm cập nhật thông tin về chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, đề cương chi tiết học phần trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa. Cần chú ý lưu giữ dữ liệu khảo sát, các tài liệu liên quan trọng quá trình rà soát, cải tiến quy trình thiết kế/phát triển chương trình dạy học cũng như biên bản họp về điều chỉnh chương trình đào tạo.

15. Trường cần ban hành tài liệu hướng dẫn đầy đủ việc lựa chọn cũng như giám sát các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục để đạt được chuẩn đầu ra; cần ban hành quy định về giám sát đánh giá hoạt động dạy và học đối với các học phần thực tập, thực tế tại doanh nghiệp, đơn vị ngoài Trường đối với các ngành ngoài sư phạm. Trong quá trình rà soát, điều chỉnh triết lý giáo dục lần tới, Trường cần điều chỉnh các câu hỏi để có thể thu được nhiều thông tin góp ý từ các bên liên quan.

16. Trường cần phân tích và báo cáo đầy đủ các hình thức đánh giá đối với mỗi loại hình trong các chương trình đào tạo có tính đặc thù; cần có tổng kết về hiệu quả của các phương pháp kiểm tra, đánh giá được áp dụng trong chương trình đào tạo; cần tiến hành kiểm chứng và chính thức ban hành quy trình xây dựng và đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp kiểm tra, đánh giá; cần rà soát quy trình, xây dựng đầy đủ ngân hàng đề thi, các rubrics với các tiêu chí đánh giá rõ ràng và phù hợp theo học phần để có thể đánh giá được chuẩn đầu ra, nâng cao độ chính xác, độ tin cậy, giảm tỉ lệ thay đổi điểm trong tổng số bài thi chấm phúc khảo.

17. Trường cần rà soát và hoàn thiện các văn bản quy định về hoạt động phục vụ hỗ trợ người học; cần chính thức ban hành văn bản hướng dẫn trong hoạt động giám sát các kế hoạch cải tiến của các đơn vị; cần đầu tư nâng cấp phần mềm tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý, giám sát tiến trình học tập của người học; cần có cơ chế phối hợp toàn diện giữa các đơn vị liên quan trong việc rà soát, đánh giá các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học.

18. Kế hoạch chiến lược cần bổ sung các giải pháp trọng tâm để đạt được các mục tiêu về khoa học công nghệ, lập bảng phân kỳ KPIs theo năm (Logframe) để làm cơ sở thực hiện, rà soát, đánh giá. Định kỳ tổ chức đánh giá; rà soát, cập nhật hệ thống KPIs về khoa học công nghệ của Kế hoạch chiến lược. Tiếp tục tăng cường các chính sách hỗ trợ để đẩy mạnh các phát minh, sáng chế.

19. Tăng cường kết nối dữ liệu về quản lý tài sản trí tuệ ở các bộ phận chức năng để hỗ trợ cho công tác quản lý và đánh giá mang tính hệ thống. Xây dựng có các chính sách, quy định cụ thể cho việc khai thác tài sản trí tuệ. Tiếp tục đầu tư để có đa dạng các phát minh, sáng chế theo các thế mạnh về nguồn lực của Trường.

20. Tiếp tục tăng cường công tác giám sát việc thực hiện các hoạt động hợp tác về nghiên cứu khoa học theo các nội dung đã cam kết. Tiếp tục tăng cường các chương trình hợp tác nghiên cứu phù hợp với tiềm lực của Trường và có nhiều khả năng đóng

góp vào sự phát triển các nguồn lực. Tiếp tục mở rộng các đối tác trong và ngoài nước trong hoạt động khoa học công nghệ.

21. Xem xét điều chỉnh tên của Quy định về hoạt động phục vụ cộng đồng theo hướng mở rộng thành Gắn kết và Phục vụ cộng đồng (Community service and Engagement), từ đó rà soát và bổ sung các nội dung hoạt động. Xác định rõ yêu cầu về tính định kỳ của nhiệm vụ báo cáo và trách nhiệm đề xuất cải tiến của Phòng Công tác Chính trị & Học sinh Sinh viên trong Quy định về hoạt động phục vụ cộng đồng. Tăng cường các hình thức lấy ý kiến đầy đủ các bên liên quan thụ hưởng sản phẩm phục vụ cộng đồng.

22. Trường cần có báo cáo đối sánh tổng thể cũng như báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện các giải pháp hỗ trợ để rút ngắn thời gian tốt nghiệp trung bình của người học; cần tìm hiểu dữ liệu để thực hiện đối sánh tỉ lệ có việc làm và mức độ đáp ứng công việc của người học sau khi tốt nghiệp giữa các chương trình đào tạo của Trường với các chương trình đào tạo tương ứng của các trường tại Thành phố Hồ Chí Minh; cần có hướng dẫn rõ ràng các tiêu chí đo lường sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng người học sau tốt nghiệp.

23. Xây dựng cơ sở dữ liệu chung về hoạt động giám sát các hoạt động nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và nghiên cứu viên để tạo thuận lợi cho việc đưa ra các đánh giá mang tính hệ thống. Tăng cường hoạt động đối sánh nội bộ giữa các khoa và với các trường trong nước và quốc tế về loại hình, khối lượng, chất lượng của hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng tạo.

24. Các chương trình hoạt động phục vụ cộng đồng cần hệ thống hóa công tác khảo sát, đánh giá tác động và kết quả thực tế của chương trình đối với các bên liên quan, đặc biệt là với các đối tượng thụ hưởng để có cơ sở cải tiến, nâng cao tính chuyên nghiệp của hoạt động phục vụ cộng đồng.

25. Trường cần có giải pháp đột phá để đa dạng hóa nguồn thu nhằm thích ứng với sự thay đổi chính sách (giảm ngân sách nhà nước) và phương án tự chủ. Cần tăng nguồn thu từ các chương trình đào tạo chất lượng cao, các chương trình theo nhu cầu xã hội, hoạt động liên kết quốc tế về đào tạo, hoạt động khoa học công nghệ qua các đề tài /dự án trong và ngoài nước trong đó có tư vấn, chuyển giao công nghệ; tăng chi cho khoa học công nghệ theo quy định. Trường cần xác định bằng văn bản các chỉ số của các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng: chỉ số cạnh tranh, thị phần, thứ hạng, lựa chọn đối tác đối sánh theo tầm nhìn và xây dựng, ban hành các văn bản quy định hệ thống giám sát tổng thể kết quả các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Ngoài ra, Trường cần xây dựng lộ trình tham gia xếp hạng các trường đại học theo bảng xếp hạng trong và ngoài nước.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.